TAND HUYỆN VĂN BÀN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày 24/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Duy Bình.
2. Ông Lê Hoàng Chuân.

Thư ký phiên toà: Ông Nông Ngọc Giang - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/ TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Sùng Thị N - Sinh ngày 01/01/1975, tại huyện V, tỉnh L.
Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh L.
Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không.
Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Sùng A S, sinh năm 1942; con bà: Vù Thị V, sinh năm 1945.
Chồng Vàng A S, sinh năm 1979; bị cáo có 06 con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2017. Hiện đều cư trú tại: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh L.
Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Là người có sử dụng ma túy.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Phạm Thị Hoa H, sinh năm 1992 - Trợ giúp viên, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L - Có mặt.
* Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Thào A N, sinh năm 1985. Cán bộ Bệnh viện đa khoa huyện V, tỉnh L – Có mặt.

* *Người làm chứng:* Ông Vàng A V, sinh năm 1990 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 55 phút ngày 05/4/2023, Tổ công tác Công an xã N tuần tra, kiểm soát trên địa bàn thôn N, xã N thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà chị Vàng Thị X - sinh năm 1974 có dấu hiệu phạm tội về ma

tuý. Tổ công tác Công an xã N đã triển khai lực lượng đến nhà Vàng Thị X để kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra chị X không có mặt ở nhà, ở trong nhà chị X có Vàng A V - sinh năm 2000 (con trai) và Sùng Thị N (em dâu). Tổ công tác yêu cầu V và N, nếu có đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về ma tuý thì tự giác giao nộp, Sùng Thị N đã tự giác lấy từ trong người ra 01 lọ nhựa màu trắng có nắp, bên trong chứa 14 gói nilon màu hồng, bên ngoài các gói đều được buộc bằng dây chỉ màu vàng, bên trong các gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là ma túy Heroine của N tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Vàng A V khai nhận bản thân không có đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật và không liên quan đến hành vi phạm tội của Sùng Thị N. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Tiến hành khám xét chỗ ở của Sùng Thị N tại thôn N, xã N nhưng không phát hiện, thu giữ được gì.

Về nguồn gốc số ma túy Sùng Thị N khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 04/4/ 2023 Sùng Thị N gặp và mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường đi thuộc thôn N, xã N được 15 gói ma túy để trong lọ nhựa màu trắng giá 700.000đ, sau đó đã sử dụng một gói, còn lại 14 gói vẫn để trong lọ nhựa màu trắng và cất dấu trong người thì bị bắt quả tang. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ một mình N thực hiện, không có ai trong gia đình biết và cùng thực hiện.

Tại bản Kết luận giám định số 117/KL-GĐMT ngày 10/4/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 0,71 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Sùng Thị N gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

* Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS-VB ngày 26/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, quyết định truy tố bị cáo Sùng Thị N ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Sùng Thị N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: + Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Sùng Thị N từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,63 gam Heroine, 01 lọ nhựa mầu trắng có lắp; các mảnh nilon mầu hồng; các sợi chỉ mầu vàng và niêm phong cũ do không còn giá trị sử dụng.

* Tại phiên Tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh và điều luật như đại diện Viện kiểm sát luận tội nhưng đề nghị Hội đồng xét xử: Xem xét xử phạt bị cáo Sùng Thị N mức án từ 01 năm 01 tháng tù đến 01 năm 03 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo; có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng "Huy chương kháng chiến hạng nhì"; gia đình đông con, thuộc hộ nghèo tại địa phương, không có tài sản riêng gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Là người sử dụng chất ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 04/4/2023 Sùng Thị N gặp và mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường đi thuộc thôn N, xã N được 15 gói Heroine có khối lượng 0,71 gam để trong lọ nhựa màu trắng với giá 700.000đ mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau đó bị cáo đã sử dụng một gói, còn lại 14 gói vẫn để trong lọ nhựa màu trắng và cất dấu trong người thì bị Công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy của bị cáo.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Sùng Thị N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo hiểu rõ ma túy là độc dược nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà mua ma túy, tàng trữ sử dụng cho bản thân. Vì vậy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng "Huy chương kháng chiến hạng nhì"; gia đình đông con, thuộc hộ nghèo tại địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của Sùng Thị N là 0,71 gam Heroine, cơ quan điều tra gửi giám định, cơ quan giám định lưu mẫu 0,08g Heroine. Còn lại 0,63g Heroine; 01 lọ nhựa mầu trắng có lắp; các mảnh nilon mầu hồng; các sợi chỉ mầu vàng và bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong cần tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

[6] Về các tình tiết khác: - Đối với Vàng A V quá trình điều tra xác định không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Sùng Thị N nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với Vàng Thị X là chủ nhà khi công an đến nhà kiểm tra thì chị X không có mặt ở nhà và không biết không liên quan đến hành phạm tội của Sùng Thị N nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo N ngày 04/4/2023 quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Sùng Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Sùng Thị N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Sùng Thị N 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2023, ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,63 gam Heroine, 01 lọ nhựa mầu trắng có lắp; các mảnh nilon mầu hồng; các sợi chỉ mầu vàng và niêm phong cũ được đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 2905/2023.)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Sùng Thị N phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- Sở Tư pháp (01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01); Người bào chữa;
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái